

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày: 07-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn An

Ông K'Mák

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại Trường trung học phổ thông thị trấn Đ – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn T (tên gọi khác: Ph hoặc Nguyễn Ngọc Ph), sinh năm: 1998; Tại tỉnh Bình Phước.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phan Văn T1 và bà Cấn Thị H;

Vợ con: Chưa có;

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 01/4/2019 Phan Văn T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 21/QĐ-UBND, thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 06 tháng, kể từ ngày 01/4/2019 đến ngày 01/10/2019 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phùng Tiến B, sinh năm: 1998

Trú tại: Thôn N, xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1962

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút đêm ngày 26/8/2019, trong lúc tuần tra trên địa bàn thị trấn Đ, tổ công tác của Công an thị trấn Đ phát hiện một số đối tượng đang tụ tập trước nhà bà Nguyễn Thị Đ thuộc tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính thì các đối tượng bỏ chạy, còn lại Phan Văn T (tên gọi khác là Nguyễn Ngọc Ph hoặc Ph), sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Qua kiểm tra phát hiện trên người T cất giấu 01 gói nilon bên trong có 06 gói nhỏ chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá ở túi quần Jean bên phải phía trước nên tổ công tác đưa Phan Văn T về trụ sở làm việc. Tại đây, T khai nhận gói nilon chứa 06 gói nhỏ đựng chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá mà T vừa mua được của người tên H quen biết qua mạng facebook (T không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể, chỉ biết H thường hay ở khu vực thị trấn Đ) với số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) để sử dụng cho bản thân. Trên cơ sở lời khai của T, Công an thị trấn Đ đã lập biên bản kiểm tra, biên bản vụ việc, thu giữ toàn bộ tang vật nói trên và tiến hành lập biên bản niêm phong gói nilon bên trong có 06 (sáu) gói nhỏ chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá có chữ ký xác nhận của Phan Văn T. Sau đó, Công an thị trấn Đ đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và bàn giao đối tượng Phan Văn T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với gói nilon bên trong có chứa 06 gói nhỏ chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá để làm căn cứ xử lý vụ việc tiếp theo.

Tại Kết luận giám định số 1391/GĐ-PC09 ngày 29/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong sáu gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8108g (không phải tám một không tám gam), loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-ĐH ngày 15 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo Phan Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, có thái độ ăn năn, hối lỗi về hành vi mà mình đã gây ra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 02 đến 03 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

Trong vụ án còn có Phùng Tiến B, sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội là bạn của bị cáo T, cùng ngồi chơi với T trước nhà bà Nguyễn Thị Đ vào đêm ngày 26/8/2019. Quá trình điều tra, B không biết việc T mua ma túy và cất giấu trong người nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý đối với B là phù hợp. Còn đối tượng tên H là người đã bán ma túy đá cho bị cáo T, quá trình điều tra, xác minh không xác định được nhân thân, lai lịch của H nên Cơ quan điều tra đã tách ra, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý đối với H theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng vụ án:

+ 0,8108g (không phải tám một không tám gam), loại Methamphetamine đựng trong sáu gói nylon được niêm phong gửi giám định, đã sử dụng cho công tác giám định và lưu mẫu đối chứng, hiện còn: 0,4471 gam Methamphetamine đựng trong 02 (hai) phong bì thư được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên “Lê Minh Ph, Hoàng Thị Thanh H, Võ Như Th và dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng”, được Phòng kỹ thuật hình sự hoàn trả sau khi giám định.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu IPHONE, model: AI 387.

Đối với các vật chứng trên là vật chứng phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy, riêng 01 điện thoại di động đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì.

Viện kiểm sát không tranh luận gì.

Bị cáo Phan Văn T nói lời sau cùng: “Bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội:

Lời khai nhận của bị cáo Phan Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa do đó có căn cứ xác định: Vào tối ngày 26/8/2019, sau khi mua 06 (sáu) gói ma túy đá của người tên H ở thị trấn Đ với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), Phan Văn T cất giấu số ma túy đá này ở túi quần Jean bên phải phía trước rồi ngồi chơi với một số bạn bè trước nhà bà Nguyễn Thị Đ thuộc tổ dân phố B, thị trấn Đ, Đ, Lâm Đồng. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an thị trấn Đ trong lúc làm nhiệm vụ đã phát hiện, kiểm tra và bắt giữ Phan Văn T cùng toàn bộ số ma túy đá nói trên, tiến hành niêm phong theo quy định. Theo Kết luận giám định số 1391/GĐ-PC09 ngày 29/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: “Mẫu tinh thể đựng trong sáu gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8108g (không phải tám một không tám gam), loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.”

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phan Văn T nhằm mục đích phục vụ nhu cầu cá nhân là hành vi có lỗi, vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo T đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này còn có Phùng Tiến B, sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội là bạn của bị cáo T, cùng ngồi chơi với T trước nhà bà Nguyễn Thị Đ vào đêm ngày 26/8/2019. Quá trình điều tra, B không biết việc T mua ma túy và cất giấu trong người nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý đối với B là phù hợp.

Ngoài ra, đối với đối tượng tên H là người đã bán ma túy đá cho bị cáo T, quá trình điều tra, xác minh không xác định được nhân thân, lai lịch của H nên

Cơ quan điều tra đã tách ra, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý đối với H theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nếu không bị ngăn chặn kịp thời sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe người khác và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tệ nạn xã hội, tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, coi thường pháp luật, bị cáo trước đó đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó tại phiên tòa hôm nay cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung trong cộng đồng xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo có cơ hội sớm trở về với xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo T không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ 0,8108g (không phẩy tám một không tám gam), loại Methamphetamine đựng trong sáu gói nylon được niêm phong gửi giám định, đã sử dụng cho công tác giám định và lưu mẫu đối chứng, hiện còn: 0,4471 gam Methamphetamine đựng trong 02 (hai) phong bì thư được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên “Lê Minh Ph, Hoàng Thị Thanh H, Võ Như Th và dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng”, được Phòng kỹ thuật hình sự hoàn trả sau khi giám định.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu IPHONE, model: AI 387.

Đối với các vật chứng trên là vật chứng phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, riêng 01 điện thoại di động còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước là đúng pháp luật.

[6] Về án phí:

Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm của vụ án là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T (tên gọi khác: Ph hoặc Nguyễn Ngọc Ph) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 30/8/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phan Văn T.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,8108g (không phải tám một không tám gam), loại Methamphetamine đựng trong sáu gói nylon được niêm phong gửi giám định, đã sử dụng cho công tác giám định và lưu mẫu đối chứng, hiện còn: 0,4471 gam Methamphetamine đựng trong 02 (hai) phong bì thư được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên “Lê Minh Ph, Hoàng Thị Thanh H, Võ Như Th và dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng”, được Phòng kỹ thuật hình sự hoàn trả sau khi giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu IPHONE, model: AI 387.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/10/2019.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đinh Xuân Trường

